TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1012/2022/DS-ST
Ngày: 01-4-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tâm

2/ Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 572/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1123/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng SGTT

Địa chỉ: Đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 125/2021/UQ-TTT ngày 08/3/2021

Địa chỉ liên lạc: Đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường 440, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Lã Ngọc M, ông Hồ Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng SGTT(viết tắt là Ngân hàng), lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/08/2012, ông Hồ Văn T có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Tình, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-1450, thể Family Local Credit 970403-5294, với hạn mức sử dụng chung là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn đối với thẻ Visa 2.15%/tháng, lãi suất trong hạn đối với thẻ Family 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn của hai thẻ bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 22 và các khoản phí theo quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng là ưu tiên thanh toán phí, lãi trước, giao dịch sau. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Hồ Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.480.000 đồng (gồm thẻ 472074-1450 là 8.810.000 đồng, thẻ 970403-5294 là 23.670.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện ông Hồ Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 31.858.370 đồng (cụ thể là thẻ 472074-1450 là 7.084.370 đồng, thẻ 970403-5294 là 24.774.000 đồng). Do ông Hồ Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 11/3/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa Credit Classic 472074-1450, ngày 23/3/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Family Local Credit 970403-5294 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 01/4/2022, ông Hồ Văn T còn nợ Ngân hàng là 50.236.181 đồng (Trong đó nợ gốc là 12.527.786 đồng, lãi quá hạn là: 37.708.395 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Hồ Văn T có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông Hồ Văn T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký kết. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2022 là: 50.236.181 đồng, (trong đó nợ gốc là 12.527.786 đồng, lãi quá hạn là: 37.708.395 đồng). Và ông Hồ Văn T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi

cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông T đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông T vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng yêu cầu ông Hồ Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27/8/2012 nên đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền là Lã Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

Bị đơn là ông Hồ Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27/8/2012, Ngân hàng đã phê duyệt cấp hai thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-1450, thẻ Family Local Credit 970403-5294 cho ông Hồ Văn T, với hạn mức sử dụng chung là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn đối với thẻ Visa 2.15%/tháng, lãi suất trong hạn đối với thẻ Family 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn của hai thẻ bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do ông Hồ Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 11/3/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa Credit Classic 472074-1450, ngày 23/3/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Family Local Credit 970403-5294 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi chấm dứt quyền sử dụng 02 thẻ Visa Credit Classic và Family Local Credit, ngày 10/4/2015 ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.300.000 đồng đối với thẻ Visa Credit Classic và kể từ đó cho đến nay, ông Hồ Văn T không thanh toán số tiền nợ nêu trên. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hồ Văn T đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2022 tiền nợ gốc là 12.527.786 đồng, lãi quá hạn là: 37.708.395 đồng. Trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.511.809 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng vào Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng SGTTtính đến ngày 01/4/2022 là 50.236.181đ (Năm mươi triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn một trăm tám mươi mốt đồng (trong đó nợ gốc là 12.527.786

đồng, lãi quá hạn: 37.708.395 đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/8/2012 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trả một lần cho Ngân hàng SGTTngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hồ Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng SGTTthì lãi suất mà ông Hồ Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng SGTTtheo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.511.809đ (Hai triệu năm trăm mười một ngàn tám trăm lẻ chín đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng SGTTđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 928.964 đồng theo Biên lại thu số AA/2019/0013017 ngày 25/12/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA SƠ THẨM**

Nguyễn Hữu Đông